

Số: 418/BC-SNN

Bắc Giang, ngày 01 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO
TỔNG KẾT CÔNG TÁC THI ĐUA KHEN THƯỞNG NĂM 2017
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
NĂM 2018

Thực hiện Văn bản số 5172/SGTVT-VP ngày 27/11/2017 của Khối thi đua các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế và xây dựng cơ bản về việc tổng kết phong trào thi đua, công tác khen thưởng năm 2017;

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo kết quả như sau:

I. Kết quả tổ chức thực hiện phong trào thi đua

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện phong trào thi đua

Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn, quy định về công tác thi đua khen thưởng của Trung ương, tỉnh; Kế hoạch số 37/KH-KKT&XDCCB ngày 28/3/2017 của Khối thi đua các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế và xây dựng cơ bản; Sở đã tổ chức triển khai xây dựng Kế hoạch số 05/KH-SNN ngày 07/2/2017; đồng thời gắn với các hội nghị tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện. Công tác thi đua khen thưởng là một nhiệm vụ trọng tâm, là động lực thúc đẩy các tập thể, cá nhân của đơn vị phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự lực, tự cường vượt qua khó khăn để thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ được giao năm 2017.

2. Việc thực hiện nhiệm vụ của khối

Tại Hội nghị tổng kết công tác thi đua, khen thưởng của khối năm 2016 và triển khai công tác thi đua, khen thưởng năm 2017, Sở Nông nghiệp và PTNT hưởng ứng và thực hiện đăng ký, ký kết giao ước thi đua với Khối.

3. Việc chấp hành Quy chế của các Sở thành viên

Với vai trò thành viên trong khối, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chấp hành nghiêm túc Quy chế hoạt động của Khối thi đua QLNN&XDCCB và các văn bản hướng dẫn về TĐKT của tỉnh, bộ, góp phần tạo nên thành tích chung trong hoạt động của khối; triển khai các nội dung TĐKT tại đơn vị, công tác tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thi đua gửi về trường khối tổng hợp kịp thời, đúng thời gian quy định.

II. Kết quả các phong trào thi đua gắn với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

Trong năm 2017 Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành 07 cơ chế chính sách, đề án để chỉ đạo, hỗ trợ phát

triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh, bao gồm: (1) Chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch số 30-KH/TU ngày 27/02/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; (2) Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh. (3) Quy hoạch vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; (4) Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; (5) Quy định mức hỗ trợ khoán quản lý bảo vệ rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên không trồng bổ sung trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (thay thế Quyết định số 325/2015/QĐ-UBND ngày 07/8/2015 của UBND tỉnh); (6) Quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; (7) Đề án Xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2018 - 2020. Trong lĩnh vực xây dựng nông thôn mới đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định về quy định một số chỉ tiêu, tiêu chí trong Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn, huyện nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; nên sản xuất nông nghiệp năm 2017 đạt được kết quả tốt, cụ thể:

1. Phong trào thi đua trong lĩnh vực trồng trọt

Tổng diện tích gieo trồng cây có hạt đạt 117.582 ha, bằng 97,8% so với cùng kỳ; sản lượng lương thực đạt 660.678 tấn, bằng 102% so với kế hoạch năm; năng suất lúa ước đạt 57,5 tạ/ha.

Tổng diện tích cây ăn quả toàn tỉnh ước đạt 48.343 ha, trong đó diện tích cây vải ước đạt khoảng 29.000 ha, sản lượng ước đạt 91.275 tấn; diện tích vải sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP ước đạt 13.000 ha (trong đó có 218 ha vải sản xuất đủ tiêu chuẩn xuất khẩu đi Mỹ và các thị trường khó tính khác), tăng 1,6% so với cùng kỳ, sản lượng ước đạt 52.000 tấn, bằng 61,5% kế hoạch năm.

2. Phong trào thi đua trong lĩnh vực chăn nuôi, thủy sản

Tổng đàn vật nuôi trên địa bàn tỉnh phát triển ổn định, đàn trâu 48,5 nghìn con, bằng 100% so với kế hoạch năm; đàn bò đạt 139,6 nghìn con, bằng 105% so với kế hoạch năm; tổng đàn lợn đạt 1,129 triệu con đạt 103% so với kế hoạch năm; tổng đàn gia cầm 17,3 triệu con bằng 100% so với kế hoạch năm. Sản lượng thịt hơi các loại ước đạt 219 nghìn tấn bằng 95% so với kế hoạch.

Diện tích nuôi thủy sản trên địa bàn tỉnh đạt 12.360 ha, tăng 10% so cùng kỳ và bằng 103% kế hoạch năm. Trong đó, diện tích thâm canh cao là 1.380 ha, diện tích chuyên canh 5.520 ha. Việc phát triển diện tích nuôi năng suất cao, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất đã giúp cho sản lượng và năng suất cá thịt tăng so với cùng kỳ. Sản lượng thu hoạch cá thương phẩm ước đạt 41.366 tấn, đạt 103,4% so kế hoạch, tăng 6,7% so với năm 2016.

3. Phong trào thi đua trong lĩnh vực lâm nghiệp, kiểm lâm

Toàn tỉnh đã trồng được 8.320 ha rừng tập trung, đạt 166% kế hoạch năm; trồng cây phân tán các loại được 2,9 triệu cây, đạt 290% kế hoạch. Thực hiện

khoản bảo vệ 23.945ha; chăm sóc rừng trồng đạt 22.128 ha, bằng 147,5% so với kế hoạch. Sản lượng khai thác gỗ ước đạt 559.000m³.

Công tác khai thác rừng đã được các Hạt Kiểm lâm kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các chủ rừng thực hiện theo quy định của pháp luật. Tổ chức tuyên truyền lồng ghép với các Hội nghị của UBND xã, thôn, bản về công tác PCCCR; tập trung chỉ đạo, kiểm tra ngăn chặn và xử lý nghiêm các đối tượng phá rừng trái pháp luật trên địa bàn quản lý.

4. Phong trào thi đua trong lĩnh vực thủy lợi, đê điều

- *Công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi:* Do thực hiện tốt việc quản lý, tu bổ sửa chữa và xây dựng các công trình thủy lợi; đồng thời chủ động xây dựng các phương án điều tiết khoa học nên công tác tưới, tiêu phục vụ sản xuất kịp thời, đáp ứng yêu cầu kế hoạch giao.

- *Công tác quản lý đê điều và phòng chống lụt bão:* Sở Nông nghiệp & PTNT đã tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2016 và triển khai kế hoạch năm 2017 đảm bảo đúng kế hoạch đề ra; tổ chức Hội nghị tập huấn hộ đê, đập năm 2017; phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm Luật đê điều và phòng chống thiên tai; kịp thời đề xuất các phương án xử lý sự cố các công trình thủy lợi, đê điều và xử lý khắc phục hậu quả do thiên tai. Trong năm đã chỉ đạo tiến hành xử lý kịp thời 05 sự cố về đê và 3 sự cố về cống; hoàn thành các nhiệm vụ tu bổ, duy tu đê điều theo đúng thời gian quy định.

5. Phong trào thi đua trong lĩnh vực xây dựng nông thôn mới

Tính đến tháng 12/2017 có 10 xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và 04 xã đang hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh quyết định công nhận, các xã còn lại đang khẩn trương hoàn thành các hạng mục công trình. Lũy kế có 68 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, bằng 110% kế hoạch năm; số xã đạt chuẩn 10 tiêu chí nông thôn mới trở lên (tính lũy kế) 175 xã, bằng 103% kế hoạch năm.

6. Phong trào thi đua trong lĩnh vực cải cách hành chính

Công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh theo hướng hiệu lực, hiệu quả, tinh gọn, thống nhất tránh chồng chéo. Sở đã công bố, công khai, minh bạch Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền trên trang thông tin điện tử, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; duy trì, áp dụng hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 vào hoạt động của Sở Nông nghiệp và PTNT; ứng dụng chữ ký số trong việc gửi các văn bản điện tử. Hiện nay 100% các đơn vị, phòng ban chuyên môn của Sở sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc.

7. Xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ

Việc thực hiện quy chế dân chủ trong cơ quan, đơn vị luôn được lãnh đạo Sở chú trọng nhằm phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức. Vai trò của cấp ủy Đảng, các tổ chức chính trị luôn được phát huy hiệu quả; Tiếp tục triển khai thực hiện chỉ thị số 30- CT/TW của Bộ Chính trị khóa VIII về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, mọi hoạt động của cơ quan,

đơn vị được đưa vào quy chế làm cơ sở cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện đầy đủ, đúng quy định; thực hiện tự phê bình xây dựng Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể. Từ đó phát huy tốt vai trò của cán bộ, công chức, viên chức, tạo sự đồng thuận, đoàn kết, thống nhất trong cơ quan, đơn vị góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

8. Kết quả công tác thanh tra; tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí

Công tác thanh tra, kiểm tra tiếp tục được quan tâm nhằm tăng cường vai trò quản lý nhà nước trên các lĩnh vực của ngành. Trong năm Thanh tra Sở Nông nghiệp & PTNT tiến hành 05 cuộc thanh tra hành chính. Đến nay, đã có kết luận 03 cuộc, kiến nghị thu hồi 171,9 triệu đồng. Các Chi cục thuộc Sở tổ chức 34 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành các lĩnh vực chất lượng vệ sinh ATTP nông lâm thủy sản, kinh doanh thuốc BVTV, thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi, phân bón, kinh doanh giống cây trồng, vật nuôi thủy sản, lâm nghiệp,... qua kiểm tra có 14 trường hợp vi phạm, xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 70 triệu đồng. Đoàn kiểm tra liên ngành UBND tỉnh thành lập tổ chức kiểm tra 258 cơ sở sản xuất kinh doanh, đã phát hiện và xử phạt 30 trường hợp, với số tiền phạt là 145 triệu đồng.

Công tác tiếp dân, xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo được Sở quán triệt tới toàn thể các đơn vị, cán bộ công chức trong ngành, riêng Giám đốc Sở đã nghiêm túc thực hiện lịch tiếp dân theo định kỳ. Tính đến 30/11/2017 đã tiếp nhận 29 đơn thư (khiếu nại 20, tố cáo 01, phản ánh 08), trong đó thuộc thẩm quyền 01 và không thuộc thẩm quyền 28 đơn. Sở đã giải quyết 01 đơn phản ánh và chuyển 28 đơn cho Cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Công tác tuyên truyền, quán triệt Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí, phòng chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn được triển khai tới toàn thể các đơn vị, cán bộ công chức, viên chức trong toàn ngành. Kết quả trong kỳ báo cáo toàn ngành đã thực hiện tiết kiệm 6,31 tỷ đồng, trong đó tiết kiệm chi dự toán ngân sách 4,37 tỷ đồng, chi XDCB 1,94 tỷ đồng; chưa phát hiện tổ chức, cá nhân nào có hành vi tham nhũng phải xử lý.

III. Phương hướng, nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng năm 2018

Phát huy nội lực, lao động sáng tạo, ứng dụng khoa học và công nghệ cao vào sản xuất, góp phần vào sự phát triển kinh tế bền vững của tỉnh.

Đổi mới các nội dung, hình thức và phương pháp tổ chức các phong trào thi đua nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; đồng thời gắn phong trào thi đua với đẩy mạnh “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; tập trung chỉ đạo triển khai có hiệu quả phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh công tác phối kết hợp giữa các đơn vị trong khối, tăng cường công tác thông tin tuyên truyền vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tích cực tham gia các phong trào thi đua, làm cho phong trào thi đua phát triển sâu rộng, hiệu quả và bền vững.

Đẩy mạnh phong trào thi đua hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch, chương trình công tác năm 2018 do Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và

các Bộ giao; thực hiện tốt các nội dung thi đua do khối thi đua đã thống nhất và ký kết giao ước, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị, chuyên môn năm 2018.

Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc các phong trào thi đua để hạn chế những thiếu sót, nâng cao chất lượng công tác TĐKT. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện các phong trào thi đua tại các đơn vị trực thuộc, phát hiện, biểu dương, khen thưởng kịp thời, bồi dưỡng và nhân rộng các điển hình tiên tiến những nhân tố mới của phong trào.

Thường xuyên giao lưu, học hỏi xây dựng mô hình, điển hình tiên tiến giữa các đơn vị trong khối nhằm giới thiệu các mô hình, điển hình tiên tiến và các chủ trương, chính sách có hiệu quả trên các lĩnh vực gồm: *Tên, địa chỉ, tóm tắt hiệu quả, thành tích cụ thể của mô hình, điển hình; tên, cơ quan tham mưu, cơ quan ban hành, nội dung chính, tóm tắt các hiệu quả cụ thể của chủ trương, chính sách đầy mạnh, khuyến khích phát triển sản xuất.* Trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch, tổ chức các đợt tham quan, học hỏi kinh nghiệm theo nhu cầu và phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị. Tiến hành sơ kết, tổng kết, bình xét khen thưởng kịp thời, đúng quy định.

Tập trung chỉ đạo thực hiện xây dựng hoàn thành các quy hoạch, đề án, cơ chế, chính sách đã đăng ký trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong năm 2017 theo đúng thời gian quy định; chỉ đạo sản xuất vụ Đông xuân năm 2018 đảm bảo theo đúng khung thời vụ và diện tích theo kế hoạch giao.

Thực hiện chấm điểm, đánh giá xếp loại thi đua, xét khen thưởng đảm bảo đúng quy trình; Tổ chức thẩm định, xét duyệt và hoàn thiện thủ tục hồ sơ trình đề nghị các cấp có thẩm quyền xét khen thưởng kịp thời, đúng quy định cho các tập thể, cá nhân có thành xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ năm 2017.

Thực hiện chế độ báo cáo về công tác Thi đua khen thưởng đúng quy định; tham gia phong trào văn nghệ, thể thao do Khối các ngành và cấp trên tổ chức, phát động.

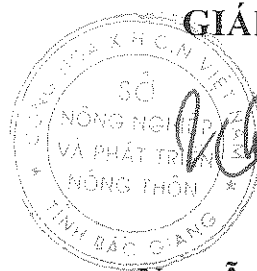
Trên đây là báo cáo công tác Thi đua khen thưởng năm 2017 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

Nơi nhận:

- Lưu: VT, TCCB.

Bản điện tử:

- Sở Giao thông vận tải;
- Ban Thi đua, Khen thưởng Sở Nội vụ;
- Giám đốc Sở (b/c).



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Khái

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

BIỂU CHẤM ĐIỂM THI ĐUA NĂM 2017

(Kèm theo Báo cáo số 448 /BC-SNN ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Số TT	Các chỉ tiêu đánh giá thi đua	Điểm chuẩn	Vượt chỉ tiêu	Điểm cộng	Không đạt chỉ tiêu	Điểm trừ	Tổng điểm đạt được
1	THI ĐUA PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI, NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ, BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG - AN NINH	550					544
1	Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ chính trị của đơn vị	100					100
	Vượt chỉ tiêu được giao cho đơn vị: 100 điểm. Đạt 100% chỉ tiêu, hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm: 100 điểm. Không hoàn thành chỉ tiêu được giao cho đơn vị: 100 điểm						
2	Nghiên cứu, xây dựng các văn bản nhằm cụ thể hoá các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các văn bản của cấp trên để triển khai thực hiện, mang lại hiệu quả thiết thực; số lượng, chất lượng văn bản tham mưu, đề xuất đúng tiến độ được ghi nhận	100					100
	Xây dựng, thực hiện Chương trình tham mưu ban hành văn bản bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ; kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản hết hiệu lực hoặc hết hiệu lực một phần (trong 01 năm): 100 điểm.						
	Xây dựng, thực hiện Chương trình tham mưu ban hành văn bản không bảo đảm chất lượng hoặc chậm tiến độ (03 tháng): 90 điểm.						
	Chưa kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản hết hiệu lực hoặc hết hiệu lực một phần (quá 01 năm): 80 điểm.						
3	Nghiên cứu, tham mưu giúp UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chính sách của ngành và lĩnh vực	100					100
a	Tham mưu, đề xuất với cấp trên về chỉ đạo, điều hành chức năng nhiệm vụ; số lượng, chất lượng văn bản tham mưu, đề xuất được ghi nhận.	50					
b	Lãnh đạo đơn vị chấp hành sự chỉ đạo, phân công nhiệm vụ của cấp trên; sáng tạo trong tổ chức thực hiện; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; không bị phê bình, nhắc nhở bằng văn bản.	50					

Số TT	Các chỉ tiêu đánh giá thi đua	Điểm chuẩn	Vượt chỉ tiêu	Điểm cộng	Không đạt chỉ tiêu	Điểm trừ	Tổng điểm đạt được
4	<p>Các chỉ tiêu đánh giá thi đua</p> <p>- Lãnh đạo đơn vị chấp hành sự chỉ đạo, phân công nhiệm vụ của cấp trên; sáng tạo trong tổ chức thực hiện; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; không bị phê bình, nhắc nhở bằng văn bản: 50 điểm</p> <p>- Lãnh đạo đơn vị chấp hành sự chỉ đạo, phân công nhiệm vụ của cấp trên; sáng tạo trong tổ chức thực hiện; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; bị phê bình, nhắc nhở bằng văn bản: 50 điểm (Cứ 01 văn bản phê bình trừ 10 điểm)</p> <p>Các giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội hàng năm theo Nghị quyết của HĐND tỉnh</p> <p>Thực hiện vượt chỉ tiêu kế hoạch năm theo Nghị quyết của HĐND tỉnh :50 điểm.</p> <p>Đạt 100% kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội theo Nghị quyết của HĐND tỉnh: 50 điểm.</p> <p>Không hoàn thành kế hoạch: 50 điểm.</p>	50					50
5	<p>Công tác nghiên cứu khoa học, đề tài, sáng kiến, giải pháp</p> <p>Có đề tài, sáng kiến, giải pháp cấp tỉnh hoặc bộ ngành: 20 điểm</p> <p>Có từ 05 trở lên đề tài, sáng kiến, giải pháp cấp cơ sở: 18 điểm</p> <p>Có từ 04 trở xuống đề tài, sáng kiến, giải pháp cấp cơ sở: 16 điểm</p> <p>Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội</p> <p>Thực hiện tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương; bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội cơ quan, đơn vị: 30 điểm.</p> <p>Thực hiện chưa tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương; bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội cơ quan, đơn vị: 28 điểm.</p> <p>Thực hiện chưa tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương và công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội cơ quan, đơn vị: 26 điểm.</p> <p>Để xảy ra cháy nổ hoặc mất trật tự an toàn xã hội cơ quan, đơn vị; cơ quan, đơn vị có người vi phạm chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự: 20 điểm.</p> <p>Để xảy ra cháy nổ nghiêm trọng hoặc cơ quan, đơn vị có người vi phạm đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự: 0 điểm.</p>	20					16
6	<p>Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội</p> <p>Thực hiện tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương; bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội cơ quan, đơn vị: 30 điểm.</p> <p>Thực hiện chưa tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương; bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội cơ quan, đơn vị: 28 điểm.</p> <p>Thực hiện chưa tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương và công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội cơ quan, đơn vị: 26 điểm.</p> <p>Để xảy ra cháy nổ hoặc mất trật tự an toàn xã hội cơ quan, đơn vị; cơ quan, đơn vị có người vi phạm chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự: 20 điểm.</p> <p>Để xảy ra cháy nổ nghiêm trọng hoặc cơ quan, đơn vị có người vi phạm đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự: 0 điểm.</p>	30					30

Số TT	Các chỉ tiêu đánh giá thi đua	Điểm chuẩn	Vượt chỉ tiêu	Điểm cộng	Không đạt chỉ tiêu	Điểm trừ	Tổng điểm đạt được
7	<p>Thực hiện cải cách hành chính</p> <p>Thực hiện tốt 6 nhiệm vụ về CCHC: 50 điểm</p> <p>Thực hiện tốt 5 nhiệm vụ về CCHC, 1 nhiệm vụ chưa tốt: 48 điểm</p> <p>Thực hiện tốt 4 nhiệm vụ về CCHC, 2 nhiệm vụ chưa tốt: 46 điểm</p> <p>Thực hiện tốt 3 nhiệm vụ về CCHC, 3 nhiệm vụ chưa tốt: 40 điểm</p> <p>Thực hiện tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.</p> <p>Xây dựng và thực hiện tốt chương trình, kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kế hoạch phòng chống tham nhũng: 50 điểm.</p> <p>Không xây dựng Kế hoạch hoặc không triển khai thực hiện Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kế hoạch phòng chống tham nhũng: 48 điểm.</p> <p>Có công chức, viên chức, người lao động vi phạm: 45 điểm.</p>	50					48
8	<p>Thực hiện tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.</p> <p>Xây dựng và thực hiện tốt chương trình, kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kế hoạch phòng chống tham nhũng: 50 điểm.</p> <p>Không xây dựng Kế hoạch hoặc không triển khai thực hiện Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kế hoạch phòng chống tham nhũng: 48 điểm.</p> <p>Có công chức, viên chức, người lao động vi phạm: 45 điểm.</p>	50					50
9	<p>Công tác xây dựng, củng cố năng lực lãnh đạo, quản lý chuyên môn của cơ quan, đơn vị: Việc xây dựng, củng cố bộ máy làm việc; công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;...</p>	50					50
a	Xây dựng bộ máy tổ chức tinh gọn, hoạt động có hiệu quả	20					
b	Có kế hoạch quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức nâng cao trình độ chính trị chuyên môn nghiệp vụ kỹ năng phương pháp đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ mới	10					
c	Tổ chức nơi làm việc khoa học, từng bước trang thiết bị và những điều kiện cần thiết để làm việc, phục vụ theo yêu cầu công tác của cơ quan, đơn vị.	10					
d	Nội bộ đoàn kết, có tác phong, lối sống, đạo đức lành mạnh, chấp hành nghiêm những quy định của cơ quan, đơn vị.	10					
II	THỰC HIỆN CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC; XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ	200					200
I	Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.	20					20

Số TT	Các chỉ tiêu đánh giá thi đua	Điểm chuẩn	Vượt chỉ tiêu	Điểm cộng	Không đạt chỉ tiêu	Điểm trừ	Tổng điểm đạt được
	<p>Tổ chức học tập, quán triệt và thực hiện đúng, đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong cơ quan, đơn vị: 20 điểm</p> <p>Không thường xuyên hoặc không kịp thời tổ chức học tập, quán triệt các chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước cho công chức trong đơn vị: 18 điểm</p> <p>Không tổ chức học tập, quán triệt các chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước cho công chức trong đơn vị: 10 điểm</p>						
2	<p>Tổ chức phong trào thi đua yêu nước thiết thực, có nhiều cách làm mới đem lại hiệu quả cao; tiếp tục đẩy mạnh việc "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"</p> <p>Ban hành kế hoạch, tổ chức thực hiện phong trào thi đua yêu nước thiết thực, có nhiều cách làm mới đem lại hiệu quả cao; tiếp tục đẩy mạnh việc "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh": 30 điểm.</p> <p>Không ban hành kế hoạch, tổ chức thực hiện phong trào thi đua hoặc kế hoạch "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh": 28 điểm.</p> <p>Không ban hành kế hoạch, tổ chức thực hiện phong trào thi đua và kế hoạch "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh": 26 điểm.</p>	30					30
3	<p>Kết quả xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh</p> <p>Tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh: 30 điểm</p> <p>Tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ: 28 điểm</p> <p>Tổ chức cơ sở đảng hoàn thành nhiệm vụ: 20 điểm</p> <p>Tổ chức cơ sở đảng yếu kém: 0 điểm.</p>	30					30
4	<p>Kết quả hoạt động của các tổ chức chính trị-xã hội</p> <p>Công đoàn cơ sở, Đoàn cơ sở, Hội Cựu chiến binh... xếp loại vững mạnh: 20 điểm</p> <p>Công đoàn cơ sở, Đoàn cơ sở, Hội Cựu chiến binh... xếp loại khá: 18 điểm</p> <p>Công đoàn cơ sở, Đoàn cơ sở, Hội Cựu chiến binh... xếp loại trung bình: 15 điểm</p>	20					20
5	<p>Xây dựng tổ chức chính quyền, cơ quan, đơn vị có hiệu lực, hiệu quả</p>	20					20

Số TT	Các chỉ tiêu đánh giá thi đua	Điểm chuẩn	Vượt chỉ tiêu	Điểm cộng	Không đạt chỉ tiêu	Điểm trừ	Tổng điểm đạt được
6	<p>Xây dựng tổ chức chính quyền, cơ quan, đơn vị có hiệu lực, hiệu quả: 20 điểm</p> <p>Xây dựng tổ chức chính quyền, cơ quan, đơn vị chưa hiệu lực, hiệu quả: 10 điểm</p> <p>Triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở</p> <p>Triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy định tại Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/1/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ tại cơ quan, đơn vị: 30 điểm</p> <p>Triển khai thực hiện không đầy đủ hoặc chậm triển khai các nội dung theo quy định tại Nghị định số 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện dân chủ tại cơ quan, đơn vị: 28 điểm</p>	30					30
7	<p>Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (nếu có)</p> <p>Tổ chức tốt công tác tiếp dân, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền đúng thời hạn, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật: 20 điểm.</p> <p>Thực hiện không đúng quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo: 18 điểm</p> <p>Giải quyết tốt đơn thư khiếu nại, tố cáo (nếu có) hoặc thực hiện tốt công tác tiếp dân không tốt, để đơn thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp: 16 điểm.</p>	20					20
8	<p>Kết quả chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước</p> <p>Chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước: 30 điểm</p> <p>Chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước: 28 điểm</p> <p>Chấp hành chưa tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước: 26 điểm</p> <p>Có công chức, viên chức, người lao động vi phạm: 20 điểm.</p>	30					30
III	THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG	200					200
I	Xây dựng, ban hành các văn bản để chỉ đạo, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng	35					35
a	Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng tinh về công tác thi đua, khen thưởng.	12					
b	Có ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo (Quy chế, Quy định...) về công tác thi đua, khen thưởng.	13					
c	Thành lập và quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng	5					
d	Thành lập và quy chế hoạt động của Hội đồng Sáng kiến	5					

Số TT	Các chỉ tiêu đánh giá thi đua	Điểm chuẩn	Vượt chỉ tiêu	Điểm cộng	Không đạt chỉ tiêu	Điểm trừ	Tổng điểm đạt được
2	Tổ chức, triển khai thực hiện phong trào thi đua Có kế hoạch triển khai, thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do Trung ương, tỉnh phát động và các phong trào thi đua do bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị xã hội trung ương phát động	40					40
a	Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua "Bắc Giang chung sức xây dựng nông thôn mới"	5					
b	Phát động, triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua thường xuyên, theo đợt, chuyên đề của cơ quan, đơn vị (có kế hoạch, chủ đề, nội dung, tiêu chí thi đua cụ thể, tổ chức phát động)	10					
c	Tổ chức tốt và tham gia thực hiện hoạt động khởi thi đua của tỉnh	10					
d	Có sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả của phong trào thi đua	5					
3	Phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến	30					30
a	- Có các văn bản chỉ đạo, định hướng và hướng dẫn việc phát hiện và nhân rộng các điển hình tiên tiến	10					
b	+ Xây dựng kế hoạch cụ thể việc phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến + Trong năm có điển hình, mô hình mới, tiêu biểu được biểu dương, tuyên truyền - Có chương trình, nội dung và việc làm cụ thể trong việc phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến	10					
c	- Có nhiều hình thức đổi mới trong việc tuyên truyền, tổng kết, nhân rộng điển hình tiên tiến + Tổ chức Hội nghị biểu dương hoặc hình thức khác để biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến + Tổ chức Hội nghị biểu dương hoặc hình thức khác để biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến.	10					
4	Công tác khen thưởng	35					35
a	- Thâm định hồ sơ khen thưởng đúng quy định pháp luật + 100% hồ sơ trình khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên được duyệt: 20 điểm	20					

Số TT	Các chỉ tiêu đánh giá thi đua	Điểm chuẩn	Vượt chỉ tiêu	Điểm cộng	Không đạt chỉ tiêu	Điểm trừ	Tổng điểm đạt được
	<ul style="list-style-type: none"> + Có dưới 10% hồ sơ trình khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên bị trả lại do không thực hiện đúng theo quy định: 15 điểm + Có từ 10% - 20% hồ sơ trình khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên bị trả lại do không thực hiện đúng theo quy định: 10 điểm + Có từ trên 20% hồ sơ trình khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên bị trả lại do không thực hiện đúng theo quy định: 5 điểm 						
b	- Có tỷ lệ khen thưởng, đề nghị khen thưởng cho người lao động, làm việc trực tiếp trên 70%	10					
c	- Triển khai việc phát hiện khen thưởng	5					
5	Công tác kiểm tra về thi đua, khen thưởng	15					15
a	+ Có kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát về thi đua, khen thưởng	5					
b	+ Có biện pháp cụ thể thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 19/3/2014 về việc đẩy mạnh phòng, chống tiêu cực trong công tác quản lý công chức, viên chức và thi đua, khen thưởng	5					
c	+ Giải quyết khiếu nại tố cáo đúng quy định	5					
6	Tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng và đào tạo, bồi dưỡng	30					30
a	- Tổ chức bộ máy	20					
	+ Có tổ chức bộ máy thi đua, khen thưởng: 20 điểm						
b	- Bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ thi đua, khen thưởng	10					
	+ Có tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn: 10 điểm						
	+ Các hình thức khác: 05 điểm						
7	Chế độ thông tin, báo cáo	15					15
	- Nộp báo cáo định kỳ và đột xuất đầy đủ, đúng hạn theo quy định: 05 điểm.						
	- Nộp hồ sơ trình khen thưởng kịp thời đủ thành phần hồ sơ, đúng thủ tục, thẩm quyền theo quy định: 10 điểm.						
	Cộng	950					944